

Tinh dầu Nhục dầu khầu	0,285 / 0,67g
Tinh dầu lá Bạch dương	0,285 / 0,285g
Thymol	0,095 / 0,095g

Tác dụng : Thuốc mờ tàn máu đường hô hấp.

Chỉ định : Viêm mũi cấp tính, viêm phế quản cấp tính, cảm.

Liều dùng : Xoa lên ngực và lưng, buổi tối lúc ngủ, xoa 4-5 phút, xoa 2-3 lần/ngày nếu cần.

Lưu ý : Không dùng cho trẻ em dưới 30 tháng. **Thận trọng khi dùng cho trẻ em :** 30 tháng - 7 tuổi và khi bị tổn thương da, thương tổn trái rộng, sâu.

Vitamin C	50mg
Calci lactat	250mg
Sắt II fumarat	60mg
Acid folic	0,6mg
Vitamin E	10mg
Lysin HCl	50mg
Cu SO ₄	0,3mg
Mg SO ₄	3,5mg
Mn Cl ₂	0,5mg
Zn Sb ₄	0,5mg
NaF	0,5mg

15ml sirô cũng chứa các hoạt chất trên với khối lượng tương ứng, thay sắt fumarat bằng 150mg sắt gluconat và có thêm 128mg cao gan.

Chỉ định : Phòng và trị các trường hợp thiếu hụt vitamin và muối khoáng cho phụ nữ có thai hoặc nuôi con bú.

Vidaylin M (My)

Dạng thuốc : Lọ 60ml và 480ml sirô, cứ 5ml có :

Vitamin A	3000 dvqt
Vitamin B ₁	1,5mg
Vitamin B ₂	1,2mg
Vitamin B ₆	1mg
Vitamin B ₁₂	3mcg
Vitamin C	50mg
Vitamin D	400 dvqt
Vitamin PP	10mg
Sắt	3mg
Iod	75mg
Calci	40mg
Phospho	43mg
Magnesium	3mg
Dexpanthenol	5mg
Mangan	500mcg
Kẽm	500mcg
Cholin	5mg
Inositol	5mg

Chỉ định : Tăng cường các vitamin và chất khoáng cần thiết cho trẻ em, phòng và điều trị thiếu vitamin, khoáng do chế độ ăn hạn chế.

Biệt dược : VI-Daylin/F + Iron : Có thêm Fluor (Phòng bệnh răng).

Viferron (Indonesia)

Dạng thuốc : Viên nén (caplet) chứa :

Vitamin A acetat	5000 UI
Vitamin D	400 UI
Vitamin B1	10mg
Vitamin B2	3mg
Vitamin B6	10mg
Vitamin B12	100mcg
Niacinamid	15mg
Ca pantothenat	3mg

Vikaira (Nga)

Vicairum

Biệt dược tương tự : Roter (Pháp)
Vikalim (Ba Lan)

Dạng thuốc : Viên nén chứa :

Bismuth base	0,35g
Magnesium carbonat	0,4g
Natri bicarbonat	0,2g
Bột Rhamnus frangula (bourdaine)	25mg
Calamus	25mg

Tác dụng : Chống loét dạ dày- tá tràng và rối loạn chức năng dạ dày - ruột.

Chỉ định : Loét dạ dày - tá tràng, viêm dạ dày do tăng acid dịch vị.

Liều dùng : Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1-2 viên, vào ngay sau bữa ăn, pha vào cốc nước ấm. Đợt dùng 1-2 tháng.

Chống chỉ định : Trẻ dưới 16 tháng.

Vincamin

Dạng thuốc : Viên nén 5-10 và 20mg. Viên nang 30mg. Ống tiêm 1ml = 5mg và 3ml = 15mg

Tác dụng : Alkaloid của cây Vinca minor làm tăng lưu thông lượng máu não và lượng oxy cung cấp cho neuron.

Chỉ định : Các rối loạn tim thần- cư xử ở người già (như hay quên, chóng mặt, ủ tai, khó ngủ). Dùng sau tai biến mạch máu não cấp, di chứng chấn thương sọ não. rối loạn ốc - tiền đình (ở trong tai), rối loạn võng mạc do thiếu máu cục bộ.

Liều dùng : Ngày 3 lần, mỗi lần 10-20mg, uống vào bữa ăn. Hoặc 2 lần, mỗi lần 1 viên